

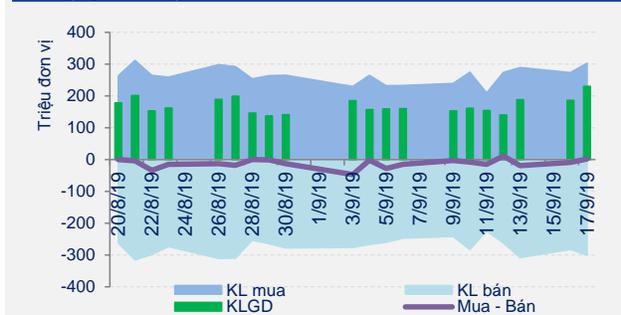
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	996.74	102.23
% Thay đổi	↑ 0.70%	↑ 0.02%
KLGD (CP)	229,745,711	31,768,888
GTGD (tỷ đồng)	4,312.47	464.70
Tổng cung (CP)	300,950,390	49,839,500
Tổng cầu (CP)	302,694,430	41,263,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,710,875	518,016
KL mua (CP)	17,452,175	949,900
GTmua (tỷ đồng)	783.47	9.57
GT bán (tỷ đồng)	968.31	10.11
GT ròng (tỷ đồng)	(184.84)	(0.54)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.40%	13.8	2.6	2.9%
Công nghiệp	↑ 0.54%	14.6	3.0	20.6%
Dầu khí	↑ 1.65%	19.5	2.4	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.38%	17.8	4.7	5.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.27%	13.1	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.58%	20.1	5.7	9.8%
Ngân hàng	↓ -0.38%	11.8	2.4	19.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.14%	13.2	1.6	6.5%
Tài chính	↑ 0.37%	22.2	4.1	26.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.72%	15.0	3.1	3.4%
VN - Index	↑ 0.70%	16.7	3.9	116.1%
HNX - Index	↑ 0.02%	9.1	1.6	-16.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,88 điểm (+0,7%) lên 996,74 điểm; HNX-Index tăng 0,02 điểm (+0,02%) lên 102,23 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.946 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 263 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.596 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 227 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 266 mã giảm. Thị trường giảm điểm vào đầu phiên giao dịch nhưng ngay sau đó đã quay trở lại đà tăng nhờ lực cầu khá dồi dào tại một số cổ phiếu trụ cột thị trường như GAS (+3,4%), VHM (+2%), BID (+2,5%), NVL (+3,6%), MSN (+2,2%), VNM (+0,8%), SAB (+0,7%), VRE (+0,6%), VCB (+0,1%), HPG (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn có sự phân hóa mạnh ở nhóm trụ cột khiến nhiều mã vẫn kết phiên trong sắc đỏ như POW (-1,6%), HVN (-0,9%), BVH (-0,7%), MBB (-0,4%), HDB (-0,4%), VPB (-0,5%), PLX (-0,2%), VJC (-0,1%), FPT (-0,2%), MWG (-0,1%)... khiến VN-Index chưa thể chạm mốc 1.000 điểm. Nhóm cổ phiếu dầu khí gặp áp lực chốt lời và chỉ còn duy trì được sắc xanh trên PVD (+2,5%), PVS (+2,5%)... Nhóm chứng khoán cũng có sự trở lại với một số mã tăng như HCM (+4,2%), SSI (+0,9%), TVC (+1,2%), VCI (+0,5%), FTS (+0,4%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục duy trì được đà tăng điểm với thanh khoản trên mức trung bình 20 phiên. Tuy nhiên, độ rộng thị trường trong phiên hôm nay đã suy yếu hơn so với phiên trước đó khi dòng tiền đã không có sự lan tỏa tốt mà chỉ chủ yếu tập trung tại một vài nhóm trụ cột. Xét trên góc độ kỹ thuật, VN-Index hiện đã đi vào vùng kháng cự trong khoảng 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay) nên các diễn biến rung lắc sẽ diễn ra thường xuyên hơn trong phiên tiếp theo. Khối ngoại bán ròng hơn 185 tỷ đồng trên hai sàn, nhưng nếu bỏ qua việc bán ròng đột biến 217 tỷ đồng của NVT thì thực ra khối ngoại đã mua ròng 32 tỷ đồng trên hai sàn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/9, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng đà tăng của chỉ số lên quanh ngưỡng 1.000 điểm để chốt lời dần các cổ phiếu đã mua trước đó.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/9/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 986,96 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh lên sau đó giúp chỉ số kết phiên tại mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 6,88 điểm (+0,7%) lên 996,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 3.500 đồng, VHM tăng 1.800 đồng, BID tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, POW giảm 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 102,49 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số quay trở lại sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,46 điểm. Trong phiên ATC, cầu gia tăng giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,02 điểm (+0,02%) lên 102,23 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 1.900 đồng, PVS tăng 500 đồng, NVB tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 185,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 22,7 triệu cổ phiếu. NVT là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 217,2 tỷ đồng tương ứng với 21,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 73,3 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 57,9 tỷ đồng tương ứng với 414 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 497 triệu đồng. NET là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 99,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 899 triệu đồng tương ứng với 43,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 622 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Xuất siêu 8 tháng gần 5,4 tỷ USD, vượt dự tính

Cả nước xuất siêu 5,37 tỷ USD, vượt ước tính 3,4 tỷ USD do Tổng cục Thống kê công bố cuối tháng 8. Mức thặng dư thương mại này cao hơn con số 4,9 tỷ USD cùng kỳ 2018, năm Việt Nam xuất siêu kỷ lục.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện đang tiến gần ngưỡng tâm lý mạnh 1.000 điểm, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 143 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 982 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 981 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 962 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/9, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện vẫn ở trên ngưỡng 101,9 điểm (MA20), thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/9, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 101,9 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,69 - 41,79 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 140.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 160.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Ngày 17/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.135 đồng (tăng 5 đồng).

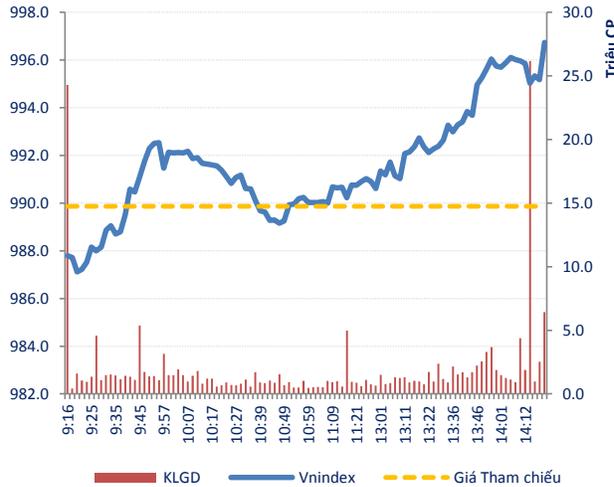
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,15 USD/ounce tương ứng 0,41% xuống mức 1.505,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,022 điểm tương ứng với 0,02% lên 98,197 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1012 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2407 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,19 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,42 USD/thùng tương ứng 0,67% xuống mức 62,25 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/9, chỉ số Dow Jones giảm 142,7 điểm tương ứng 0,52% xuống 27.076,82 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 23,17 điểm tương ứng 0,28% xuống 8.153,54 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 9,43 điểm tương ứng 0,31% xuống 2.997,96 điểm.

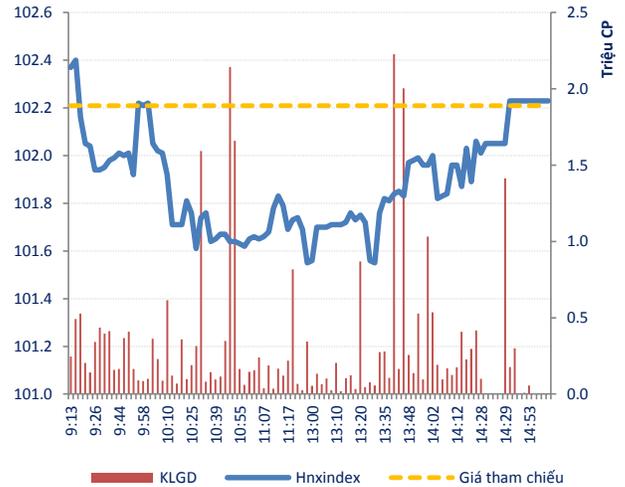


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



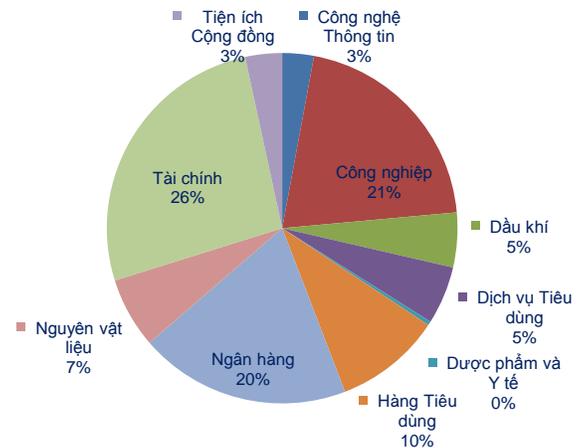
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



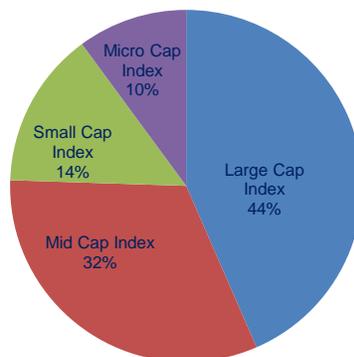
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,167,360	NVT	21,720,000
2	BID	494,010	VRE	2,133,180
3	VJC	413,690	STB	491,000
4	HDB	395,530	VCB	292,480
5	VGC	304,980	E1VFN30	276,090

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	622,000	NET	99,800
2	SHS	37,000	PVG	66,000
3	TIG	15,000	PVS	43,700
4	PVC	8,000	HOM	26,900
5	VMC	5,800	BCC	16,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FIT	3.36	3.59	↑ 6.85%	31,705,202
NVT	9.37	9.00	↓ -3.95%	21,740,590
ROS	27.00	26.70	↓ -1.11%	17,706,000
VRE	34.00	34.20	↑ 0.59%	8,900,700
TCB	22.60	22.60	→ 0.00%	8,722,833

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.40	6.30	↓ -1.56%	6,331,474
ACB	22.40	22.30	↓ -0.45%	5,287,748
PVS	20.20	20.70	↑ 2.48%	4,245,274
SPP	4.20	3.80	↓ -9.52%	1,343,660
HUT	2.20	2.20	→ 0.00%	1,065,913

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.58	0.65	0.07	↑ 12.07%
CHPG1905	3.25	3.50	0.25	↑ 7.69%
CFPT1902	11.66	12.55	0.89	↑ 7.63%
SZC	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%
YEG	56.20	60.10	3.90	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
NHP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
PMP	11.80	13.50	1.70	↑ 14.41%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VC2	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	0.67	0.61	-0.06	↓ -8.96%
TPC	10.45	9.72	-0.73	↓ -6.99%
TLD	6.04	5.62	-0.42	↓ -6.95%
ACC	20.20	18.80	-1.40	↓ -6.93%
FTM	4.93	4.59	-0.34	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHC	34.40	31.00	-3.40	↓ -9.88%
SJE	29.40	26.50	-2.90	↓ -9.86%
VTL	21.30	19.20	-2.10	↓ -9.86%
SPP	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%
VIG	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	31,705,202	-0.1%	(9)	-	0.3
NVT	21,740,590	3250.0%	66	137.0	3.2
ROS	17,706,000	3.0%	311	85.9	2.6
VRE	8,900,700	8.9%	1,072	31.9	2.9
TCB	8,722,833	16.7%	2,518	9.0	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,331,474	12.4%	1,730	3.6	0.4
ACB	5,287,748	25.7%	3,438	6.5	1.2
PVS	4,245,274	9.1%	2,391	8.7	0.8
SPP	1,343,660	5.7%	568	6.7	0.4
HUT	1,065,913	0.7%	81	27.1	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM190	↑ 12.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 7.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 7.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
SZC	↑ 7.0%	8.8%	1,005	19.1	1.7
YEG	↑ 6.9%	-1.0%	(506)	-	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 25.0%	-2.0%	(217)	-	0.0
NHP	↑ 20.0%	-6.2%	(589)	-	0.1
PMP	↑ 14.4%	7.0%	1,080	12.5	0.9
DST	↑ 11.1%	-3.4%	(365)	-	0.1
VC2	↑ 10.0%	5.4%	1,048	15.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,167,360	19.3%	2,898	7.8	1.4
BID	494,010	12.8%	2,091	19.6	2.4
VJC	413,690	36.2%	9,926	14.1	4.7
HDB	395,530	17.0%	2,989	8.8	1.4
VGC	304,980	8.5%	1,318	15.1	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	622,000	12.4%	1,730	3.6	0.4
SHS	37,000	14.7%	1,976	3.7	0.6
TIG	15,000	6.5%	777	4.2	0.3
PVC	8,000	3.1%	548	13.1	0.5
VMC	5,800	15.6%	3,231	3.6	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	410,881	4.4%	1,450	84.7	5.1
VHM	302,461	31.4%	4,791	18.8	5.7
VCB	300,790	25.2%	4,731	17.1	3.9
VNM	213,319	38.3%	6,060	20.2	7.5
GAS	204,601	27.1%	6,517	16.4	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,155	25.7%	3,438	6.5	1.2
VCS	14,708	44.0%	8,055	11.6	4.8
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	9,894	9.1%	2,391	8.7	0.8
PVI	7,673	10.9%	3,317	10.0	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.65	6.0%	546	5.5	0.4
CMG	2.60	9.0%	1,601	24.1	2.0
PVD	2.52	3.8%	1,233	15.0	0.5
PIT	2.41	-16.3%	(1,316)	-	0.6
VNE	2.25	-2.4%	(288)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.77	-35.5%	(2,758)	-	0.1
ALT	4.47	3.6%	1,310	9.3	0.3
L61	4.25	3.1%	620	16.0	0.5
MCO	3.72	0.1%	16	150.8	0.2
HPM	3.56	15.9%	1,326	8.0	1.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
